

Số: 40/2022/QĐST-DS

*Bình Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 15/3/2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T (Chết);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Trúc:

1.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957.

1.2. Bà Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1983.

1.3. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S và bà N có bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957.

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Đường T, phường K, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ 11, khóm B, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khóm B, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Khóm 1, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

5. Bà Biện Thị L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Khóm 1, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

6. Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển hạ tầng kỹ thuật M; Trụ sở: Khóm 5, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Ông Bùi Văn T1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Tuyết N là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Nguyễn Thanh T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Bùi Văn T1 chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng ông Bùi Văn T1 còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Ông Nguyễn Hoàng A đã trả đủ số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Tuyết N là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Nguyễn Thanh T nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

4.1. Về án phí:

- Ông Bùi Văn T1 tự nguyện chịu 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Tuyết N là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009531 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh.

4.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

- Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Tuyết N tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2019, ngày 13/5/2022 và định giá tài sản ngày 13/5/2022, chi phí chụp hình các vết nứt với số tiền là 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Ông Bùi Văn T1 tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2019, ngày 13/5/2022 và định giá tài sản ngày 13/5/2022, chi phí chụp hình các vết nứt với số tiền là 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Tuyết N.

- Ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2019, ngày 13/5/2022 và định giá tài sản ngày 13/5/2022, chi phí chụp hình các vết nứt với số tiền là 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Tuyết N. Ông Nguyễn Hoàng A đã hoàn trả 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Tuyết N.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- Dương sự: 10;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**THẨM PHÁN**

**Lý Thị Thúy Quỳnh**